

**PHỤ LỤC I**

**MẪU BẢN KÊ KHAI VÀ HƯỚNG DẪN VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP  
LẦN ĐẦU, KÊ KHAI HÀNG NĂM, KÊ KHAI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ**  
(Kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

**UBND TP GIA NGHĨA  
TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN HÀNG NĂM <sup>(1)</sup>  
(Ngày 20 tháng 12 năm 2024) <sup>(2)</sup>**

**I. THÔNG TIN CHUNG****1. Người kê khai tài sản, thu nhập**

- Họ và tên: **NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG** Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng trường THCS Trần Phú
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Trần Phú thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;
- Hộ khẩu thường trú: Tổ DP 5, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, T Đắk Nông;
- Số chứng minh nhân dân : 245068435 cấp ngày : 22/1/2015
- Số CCCD : 027177001272; do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự và xã hội cấp ngày 06/06/2023.
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 252 đường Tôn Đức Thắng, Tổ Dân phố 5, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập**

- Họ và tên: **HOÀNG VĂN NGHĨA**; Năm sinh: 1968;
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Giám đốc sở Nông Nghiệp và PTNT, tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan/ đơn vị công tác: Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, tỉnh Đắk Nông;
- Hộ khẩu thường trú: Tổ DP 5, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, T Đắk Nông;
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 252 đường Tôn Đức Thắng, Tổ Dân phố 5, phường Nghĩa Thành, TP Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Số chứng minh nhân dân : 245071492 cấp ngày : 14/10/2020

- Số CCCD : 043068008810; do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự và xã hội cấp ngày 14/4/2021.

**3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)**

## II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>

### 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

#### 1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

##### 1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: khu tái định cư, đường Tôn Đức Thắng, Tổ DP 5, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa; số thửa: C 17; tờ bản đồ: độc lập;
- Diện tích<sup>(9)</sup>: 148,2 m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: đất bốc thăm tái định cư năm 2008, nộp tiền SDD là 128 triệu đồng;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: số AD 876547 cấp cho hộ ông Hoàng Văn Nghĩa, do UBND thị xã Gia Nghĩa cấp ngày 31/7/2009
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>:: thửa đất làm nhà ở hiện nay;

##### 1.1.2. Thửa thứ hai:

- Địa chỉ: Tổ DP 9, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa; số thửa: C 19; tờ bản đồ: độc lập;
- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>;
- Giá trị: *(16,8 triệu đồng, đất trúng đấu giá quyền sử dụng năm 1996);*
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Cấp cho ông Hoàng Văn Nghĩa, số DE 222377, do UBND thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 22/9/2022 *(xin cấp đổi lại GCNQSD đất từ Hoàng Đại Nghĩa sang Hoàng Văn Nghĩa, theo họ và tên Căn cước công dân).*

##### 1.1.3. Thửa thứ ba:

- Địa chỉ: Tổ DP 4, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa; số thửa: 385; tờ bản đồ: số 02;
- Diện tích: 140 m<sup>2</sup> ( đất ở 80 m<sup>2</sup> + đất nông nghiệp);
- Giá trị: *(nhận chuyển nhượng QSDĐ năm 2002 giá 42 triệu đồng, chuyển đổi mục đích đất ở năm 2003);*
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số U 065517 cấp cho ông Hoàng Văn Nghĩa, do UBND huyện Đắk Nông (cũ) cấp ngày 04/4/2003.

##### 1.1.4. Thửa thứ tư:

- Địa chỉ: TDP 5, phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa; thửa đất số: 302; tờ bản đồ: số 05;
- Diện tích: 600 m<sup>2</sup> *(đất ở 50m<sup>2</sup> + đất nông nghiệp 550m<sup>2</sup>);*
- Giá trị: *(nhận chuyển nhượng của anh vợ năm 2002 giá 58 triệu đồng, sau đó chuyển đổi mục đích đất ở năm 2005);*
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: cấp cho bà Nguyễn Hải Đường, số AC 311803, do UBND huyện Đắk Nông (cũ) cấp ngày 11/7/2005.
- Thông tin khác: *(Thửa đất đang cho thuê mặt bằng).*

##### 1.1.5. Thửa thứ năm:

- Địa chỉ: TDP 5, phường Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa; thửa đất số: 737; tờ bản đồ: số 18;
- Diện tích: 2.043,1 m<sup>2</sup> (đất ở 230m<sup>2</sup> + đất nông nghiệp 1.813,1 m<sup>2</sup>);
- Giá trị: (Nhận chuyển nhượng QSD đất năm 1996 giá 15,8 triệu đồng, chuyển đổi mục đích sử dụng năm 2005 và mua thêm của em trai năm 2019 giá 45 triệu đồng);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: cấp cho ông Hoàng Văn Nghĩa, số CR 985657, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/6/2020;
- Thông tin khác: Thửa đất làm nhà rẫy và nhà kho năm 2000. Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CR 985657, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/6/2020; (nguồn gốc đất: do tách thửa và chuyển nhượng một phần diện tích đất từ GCNQSD đất số CS 450821 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/8/2019).

#### 1.1.6. Thửa thứ 6:

- Địa chỉ: TDP 5, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa; số thửa: 738; tờ bản đồ: số 18;
- Diện tích: 990,8 m<sup>2</sup> ( 180 m<sup>2</sup> đất ở + đất nông nghiệp);
- Giá trị: (nhận chuyển nhượng QSDĐ năm 1996, chuyển đổi mục đích đất ở năm 2005 và mua thêm của em chồng năm 2019, tách thửa);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CR 985658 cấp cho ông Hoàng Văn Nghĩa, do Sở TNVMT tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/6/2020; (nguồn gốc đất: do tách thửa và chuyển nhượng một phần đất từ GCNQSD đất số CS 450821 do Sở TNVMT tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/08/2019, mua của em chồng năm 2019 cùng với thửa thứ 5 ở trên ).
- Thông tin khác (nếu có): trồng cà phê và tiêu từ năm 1996;

### 1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>:

#### 1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: đất trồng cây lâu năm; Địa chỉ: Tổ DP 5, phường Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa; thửa đất số 106; tờ bản đồ số 18;
- Diện tích: 15.310 m<sup>2</sup>
- Giá trị: mua rẫy cũ 17 triệu đồng và khai hoang, trồng cà phê năm 1995
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số AC 311633 cấp cho ông Hoàng Văn Nghĩa, do UBND huyện Đắk Nông cấp ngày 01/7/2005.
- Thông tin khác (nếu có): Mua rẫy cũ và khai hoang, trồng cà phê năm 1995

#### 1.2.2. Thửa thứ hai:

- Loại đất: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: Tổ DP 5, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa; thửa đất số 123; tờ bản đồ số 18;
- Diện tích: 15.780 m<sup>2</sup>
- Giá trị: mua rẫy cũ và khai hoang thêm, trồng cà phê năm 1994 và 1995
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số AC 311631 cấp cho ông Hoàng Văn Nghĩa, do UBND huyện Đắk Nông cấp ngày 01/7/2005.

*hb*

- Thông tin khác: đất rẫy cà phê trồng năm 1994 và năm 1995. Đầu năm 2023 phá bỏ hơn 1.000 cây cà phê, cho thuê trồng màu để cải tạo đất.

#### 1.2.3. Thửa thứ ba:

- Loại đất: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: Tổ DP 5, phường Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa; thửa đất số 22; tờ bản đồ số 17;

- Diện tích: 8.230 m<sup>2</sup>

- Giá trị: mua rẫy cũ và khai hoang thêm, trồng cà phê năm 1993;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số AC 311632 cấp cho ông Hoàng Văn Nghĩa, do UBND huyện Đắk Nông cấp ngày 01/7/2005.

- Thông tin khác (nếu có): Đất rẫy cà phê trồng năm 1993. Đầu năm 2023 phá bỏ cà phê, cho thuê trồng màu để cải tạo đất.

#### 1.2.4. Thửa thứ bốn:

- Loại đất: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: Tổ DP 5, phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa; thửa đất số 117; tờ bản đồ số 04;

- Diện tích: 600 m<sup>2</sup>

- Giá trị: Đất rẫy mua của anh trai năm 2004 giá 15 triệu đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CR 842004 cấp cho ông Hoàng Văn Nghĩa và bà Nguyễn Hải Đường, do sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông cấp ngày 25/01/2021

- Thông tin khác (nếu có): Cấp lại GCNQSD đất mới sau khi chuyển nhượng một thửa đất trong cùng GCNQSD đất soosAC 317533 do UBND huyện Đắk Nông cấp ngày 30/06/2005

#### 1.2.5. Thửa thứ năm:

- Loại đất: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: Tổ DP 5, phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa; thửa đất số 270; tờ bản đồ số 07;

- Diện tích: 600 m<sup>2</sup>

- Giá trị: Đất rẫy mua của anh trai năm 2004 giá 25 triệu đồng;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CR 842003 cấp cho ông Hoàng Văn Nghĩa và bà Nguyễn Hải Đường, do sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông cấp ngày 25/01/2021

- Thông tin khác (nếu có): Cấp lại GCNQSD đất mới sau khi chuyển nhượng một thửa đất trong cùng GCNQSD đất soosAC 317533 do UBND huyện Đắk Nông cấp ngày 30/06/2005

### 2. Nhà ở, công trình xây dựng:

#### 2.1. Nhà ở:

##### 2.1.1. Nhà thứ nhất: Nhà ở riêng lẻ

- Địa chỉ tại: số nhà 252 đường Tôn Đức Thắng, Tổ DP 5, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: xây kiên cố; Cấp công trình: III;

- Diện tích sử dụng <sup>(15)</sup>: 268 m<sup>2</sup>;
- Giá trị <sup>(1)</sup>: 1,2 tỷ đồng (xây năm 2009);
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: (giấy phép xây dựng nhà do UBND thị xã Gia Nghĩa cấp);
- Thông tin khác (nếu có): Nhà ở hiện nay

#### 2.1.2. Nhà thứ hai: Nhà ở riêng lẻ

- Địa chỉ: Địa chỉ tại: Tổ DP 5, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông –
- Loại nhà: nhà gỗ, xây lửng, mái lợp tôn (nhà rẫy + nhà kho);
- Cấp công trình: Nhà tạm (*nhà rẫy + nhà kho và sân phơi*)
- Diện tích sử dụng : 182 m<sup>2</sup> (*xây dựng năm 2000*)
- Giá trị: 17,8 triệu đồng .
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu. (*chưa làm sổ hồng*);
- Thông tin khác (nếu có): Nhà rẫy + nhà kho và sân phơi xây dựng từ năm 2000 thuộc GCNQSD số CR 985657, do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/6/2020

#### 2.1.3. Nhà thứ ba: Nhà ở riêng lẻ

- Địa chỉ: Địa chỉ tại: chung cư Lavita Charm phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức Thành Phố Hồ Chí Minh
- Loại nhà: Căn hộ chung cư; Cấp công trình: nhà ở theo công trình xây chung cư;
- Diện tích sử dụng : 67,3 m<sup>2</sup>
- Giá trị: 2.601.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: mới chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư ngày 31/03/2022; bên chuyển nhượng là bà Phù Thoại Tố Sương và ông Nguyễn Huy Hoàng, bên nhận chuyển nhượng là ông Hoàng Văn Nghĩa (*chưa có sổ hồng*);
- Thông tin khác (nếu có): .....

#### 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

### 3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>:

#### 3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>:

- Loại cây: Cà phê trồng năm 1993, năm 1994, năm 1995 và tiêu trồng năm 2000, có xen cây ăn trái như sầu giêng, bơ trên diện tích đất rẫy khoảng: 32.655 m<sup>2</sup>. Số lượng: cây cà phê khoảng 3.800 cây.

Đầu năm 2023 đã phá bỏ khoảng 2.500 cây cà phê cho thuê trồng màu để cải tạo đất, dự kiến trồng tái canh cà phê vào năm 2024 thuộc 02 GCNQSD đất số AC 311632 và AC 311631. Số cây cà phê còn lại khoảng hơn 1.000 cây ; Giá trị<sup>(10)</sup> .....

#### 3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>.

- Tiền gửi ngân hàng thương mại (03lần gửi): 295.000.000 đ (hai trăm chín mươi năm triệu đồng chẵn).

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

6.2. Trái phiếu:

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>:

- Tên giấy tờ có giá: Sổ tiết kiệm tại ngân hàng BIDV

1. 806350689705 Giá trị: 85.000.000 đ

2. 810005538380 Giá trị: 100.000.000 đ

3. 812007382851 Giá trị: 110.000.000 đ

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Xe ô tô Corolla Altis: 1.8 số đăng ký 48A - 08397 giá 865 triệu mua mới năm 2019.

- Xe mô tô: Vespa, số đăng ký 48B - 29828 Năm bắt đầu sở hữu 2015 giá trị mua mới 67 triệu đồng.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>:

- Tên tài sản: Bộ bàn ghế salong, Năm bắt đầu sở hữu: 2011 Giá trị: trị giá 130 triệu đồng.

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>. Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: 871,133 triệu đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 256,350 triệu đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 206,892 triệu đồng/ năm

- Tổng các khoản thu nhập chung: 407,891 triệu đồng.



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):<br>6.1. Cổ phiếu<br>6.2. Trái phiếu<br>6.3. Vốn góp<br>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<br>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:<br>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<br>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).<br>8. Tài sản ở nước ngoài.<br>9. Tài khoản ở nước ngoài.<br>10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai <sup>(32)</sup><br>Là: |  |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  | +871,133 triệu đồng chẵn | -Thu nhập lương và phụ cấp trong năm 2024 của hai vợ chồng là: 463, 242 triệu đồng;<br>-Thu nhập từ các khoản đầu tư: 407,891 triệu đồng (cho thuê mặt bằng năm 2024 : 25 triệu đồng và bán cà phê nhân 246 triệu đồng ; thanh toán Bảo hiểm đến kỳ hạn của Daichi 136,891 triệu đồng |

Gia Nghĩa, ngày 25 tháng 12 năm 2024

**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Thị Ngọc Diễm

Gia Nghĩa, ngày 20 tháng 12 năm 2024.

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hải Đường